

Số: 60/KH-UBND

Hà Châu, ngày 31 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Hà Châu

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND, ngày 23/8/2023 của UBND huyện Phú Bình về việc triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Phú Bình;

Nhằm xác định chính xác đầy đủ hộ nghèo, hộ cận nghèo ở từng đơn vị xóm và trên toàn xã làm căn cứ cho việc xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế và an sinh xã hội của xã. Ủy ban nhân dân xã Hà Châu xây dựng kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hà Châu

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Rà soát, xác định số hộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ trên phạm vi toàn xã làm cơ sở đánh giá chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ xóm và trực tiếp đối với từng hộ; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân, sự giám sát của ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thực hiện đúng quy trình rà soát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - TBXH và UBND tỉnh Thái Nguyên.

Xác định đúng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; không để trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống Nhân dân tại địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra: Tiến hành trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng điều tra: Hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 có tên trong danh sách quản lý của địa phương tại thời điểm rà soát và hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo ND số 24/2021/ND-CP*).

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Nội dung

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nắm được các thông tin về hộ: Hiện trạng đất đai, tài sản, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, lao động việc làm, tình hình thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình ... từ đó ước lượng thu nhập bình quân và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình đối chiếu với tiêu chuẩn nghèo, cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định được số hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

2. Phương pháp

Thực hiện theo hướng dẫn tạo điều 1 Thông tư 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Sử dụng phần mềm CONNECTION trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, cận nghèo.

Kết hợp các phương pháp như: Đăng ký của người dân, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp chuyên gia, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

Cuộc rà soát thu thập các thông tin được tiến hành trên 02 loại phiếu sau:

Phiếu A: Nhận dạng danh hộ gia đình.

Phiếu B: Rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo (sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, cận nghèo).

IV. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm gồm 6 bước quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2021/ND-CP, cụ thể:

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát từ ngày 16/9/2023 đến ngày 20/9/2023.

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị xóm và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a). Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b). Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo ND số 24/2021/ND-CP*).

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình từ ngày 21/9/2023 đến ngày 25/09/2023.

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng xóm và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát từ ngày 26/9/2023

đến ngày 30/9/2023.

a. Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng xóm(chủ trì họp), Bí thư Chi bộ xóm, đoàn thể, và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b. Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c. Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (*01 bản lưu ở xóm, 01 bản gửi BCD rà soát cấp xã*).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai từ ngày 02/10 đến ngày 04/10/2023.

a. Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

b. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c. Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện trước ngày 30/10/2023.

a. Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

a. Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (*Mẫu số 02 và 03 kèm theo NĐ số 24/2021/NĐ-CP*).

b. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (quy định tại Điều 5 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP):

Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 (*nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã*).

Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình quy định tại Bước 2, Bước 3 và Bước 4; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định 24 (*Thời gian rà soát thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng*). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (*nêu có khiếu nại*) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (*Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng*). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo

1.1. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025

a. Công tác chuẩn bị

Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc BCD rà soát cấp xã; Tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên BCD xã và rà soát viên xong trước 15/9/2023.

b. Tổ chức rà soát tại hộ gia đình: Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 20/9/2023.

c. Tổng hợp báo cáo kết quả

Các xóm tổng hợp kết quả, hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc điều tra về UBND xã chậm nhất ngày 02/10/2023.

Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về UBND huyện (*qua phòng Lao động - TBXH*) trước ngày 20/10/2023. Báo cáo kết quả chính thức trước ngày 30/10/2023.

Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện theo mẫu biểu của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - TBXH và Hướng dẫn của Sở Lao động - TBXH tỉnh.

2. Phúc tra kết quả rà soát: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hoặc có ý kiến

kiểu nại của người dân về kết quả rà soát; Ban Chỉ đạo rà soát cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết trước khi UBND xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo hằng năm và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều nếu có sự thay đổi về nhân sự;

2. Công chức Văn hóa – Xã hội:

Tham mưu xây dựng kế hoạch rà soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả; tổng hợp báo cáo thực hiện theo đúng quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích ý nghĩa, yêu cầu của cuộc rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên phạm vi toàn xã, phát huy tinh thần làm chủ, thực hiện tốt cuộc rà soát.

Ủy ban nhân dân xã Hà Châu yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, Các đơn vị xóm trên địa bàn xã khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện để cuộc rà soát đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCD xã;
- Các thành viên Tổ giúp việc BCD xã;
- Các đơn vị xóm;
- Lưu: Vp

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Nam